

**DANH MỤC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP THEO HƯỚNG NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, GIÁ TRỊ GIA TĂNG,  
SẢN PHẨM ĐẶC SẢN VÀ CHĂN NUÔI ĐẠI GIA SÚC GIAI ĐOẠN 2021-2025**

Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 9 năm 2021 của UBND huyện Quảng Hòa)/.

TT	NỘI DUNG THỰC HIỆN	ĐỊA ĐIỂM THỰC HIỆN	DỰ KIẾN KINH PHÍ NHÀ NƯỚC HỖ TRỢ ( triệu đồng)	GHI CHÚ
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực trồng trọt</b>		<b>73.800</b>	
1	Hỗ trợ giống lúa	Phi Hải, Độc Lập, Tiên Thành, Bế Văn Đàn...	1.000	
2	Xây dựng mô hình điểm trồng mía 50 ha	Tại một số xã có điều kiện	2.100	
3	Hỗ trợ giống, máy sao, máy vò chè	Phúc Sen, Độc lập, Cai Bộ	3.000	
4	Hỗ trợ trồng dứa, khoai lang tím Nhật Bản, Thanh Long	Đại Sơn, Mỹ Hưng, Tiên Thành, Phúc Sen, Tự Do....	25.000	
5	Hỗ trợ xây dựng lò sấy, giống thuốc lá	Độc Lập, Phi Hải, Cai Bộ, Hồng Quang, Quảng Hưng	2.000	
6	Hỗ trợ giống khoai tây	Độc Lập, Phi Hải, Cai Bộ, Quảng Hưng	7.500	
7	Hỗ trợ giống cây ăn quả các loại	Tại các xã, thị trấn	25.000	
8	Xây dựng nhà sơ chế, chế biến nông sản (03 nhà)	Tại một số xã có hàng hóa tập trung	2.700	
9	Xây dựng kho lạnh bảo quản hoa quả (01 cái)	Xã Quảng Hưng	300	
10	Đề tài xây dựng mô hình trồng chè gắn với xây dựng thương hiệu chè theo chu trình OCOP	Độc Lập	2.500	
11	Đề tài hỗ trợ phát triển, chế biến củ cải, khoai lang sấy khô	Phúc Sen, Độc lập, Cai Bộ	1.500	
12	Đề tài nhân giống, mở rộng diện tích cây Mác Púp tại	Độc Lập, Cai Bộ	1.200	

<b>II</b>	<b>Lĩnh vực chăn nuôi, thủy sản</b>		<b>11.900</b>	
1	Hỗ trợ, máy móc thiết bị cho 01 xưởng chế biến thức ăn chăn nuôi		300	
2	Hỗ trợ làm lồng nuôi cá, hồ trợ giống cá	Độc Lập, Mỹ Hưng, TT Hòa Thuận, Cách Linh	1.600	
3	Hỗ trợ giống cỏ, ngô sinh khối phục vụ DA bò sữa và chế biến sữa công nghệ cao	Các xã khu vực lân cận Dự án	10.000	
<b>III</b>	<b>Lĩnh vực lâm nghiệp</b>		<b>9.900</b>	
1	Khoanh nuôi tái sinh rừng và có trồng bổ sung (320 ha)	Các xã, thị trấn	2.100	
2	Hỗ trợ trồng mới rừng phòng hộ, sản xuất	Các xã, thị trấn	2.800	
3	Trồng cây dược liệu	Tại một số xã có điều kiện	5.000	
<b>IV</b>	<b>Chương trình mỗi xã một sản phẩm</b>		<b>1.000</b>	
1	Hỗ trợ phát triển sản phẩm OPCOP	Tại các xã, thị trấn	1.000	
<b>V</b>	<b>Thành lập cơ sở sản xuất giống</b>		<b>500</b>	
1	Xây dựng cơ sở sản xuất giống cây trồng nông lâm nghiệp	TT. Quảng Uyên	500	
<b>VI</b>	<b>Mô hình trình diễn</b>		<b>1.800</b>	
1	Xây dựng 90 mô hình trình diễn các loại	Tại các xã, thị trấn	1.800	
<b>TỔNG KINH PHÍ</b>			<b>98.900</b>	

$80 \text{ ha} \times 2 \text{ triệu/ha} = 160 \times 5 = 800 \text{ triệu}$

giống 50 ha = khoảng 600 triệu; hệ thống 30  
tr/ha  $\times 50 \text{ ha} = 1,5 \text{ tỷ}$

hỗ trợ 5 tỷ/năm

$1 \text{ ha giống } 30 \text{ tr} \times 50 \text{ ha} \times 5 \text{ năm} = 7,5 \text{ tỷ}$

$5 \text{ tỷ/năm} \times 5 = 25 \text{ tỷ}$

Theo định mức NQ 48

Đề tài theo Công văn Đề xuất huyện

Theo định mức NQ 48

Hỗ trợ theo giống Ngô 1ha 20kg giống tương đương 2 triệu x 1.000 ha = 2 tỷ/năm x 5 = 10 tỷ

Số tiền theo ĐA thông tính 2,1 tỷ

Theo NQ 48

20 tr.đ/Mô hình